

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Triển khai thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 601/QĐ-LĐTBXH ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Phân đầu 50% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phân đầu 50% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

b) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phân đầu 70% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù

hợp với phương thức chuyển đổi số.

- Phân đầu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

- Tiếp cận nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia và kho học liệu, tài nguyên số dùng chung phục vụ cho hoạt động dạy và học.

- Phân đầu đến năm 2030 trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum có hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

d) Quản lý số và quản trị số

- Phân đầu 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và tích hợp công khai lên Cổng Dịch vụ công quốc gia vào năm 2025.

- Phân đầu đến năm 2030 có 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số (*riêng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum phân đầu đến năm 2025*).

- Phân đầu đến năm 2025 có 50% và năm 2030 có 70% hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phân đầu 100% vào năm 2025 báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên môi trường số và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai cơ chế chính sách phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

- Tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật liên quan và chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Thực hiện các tiêu chuẩn về trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp được Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành.

- Triển khai các văn bản quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Có cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển, xây dựng hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số hoạt động giáo dục nghề nghiệp phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Rà soát, đề xuất các chính sách hỗ trợ cho người dạy, người học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

2. Phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế và hội nhập quốc tế

- Thực hiện lồng ghép vào chương trình đào tạo, các môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ thông tin nhằm cung cấp các kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho người học.

- Áp dụng các bộ công cụ thích hợp để phân tích dữ liệu; cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa và xây dựng mới chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

- Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, các ngành nghề chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

3. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số

a) Hạ tầng số

- Đầu tư, lập bộ phận đầu mối tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tích hợp dữ liệu giáo dục nghề nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu với các dữ liệu về thị trường lao động, giáo dục đào tạo....

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Ưu tiên hình thức thuê hạ tầng băng rộng chất lượng cao, hạ tầng mạng di động 4G, 5G, hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật từ các doanh nghiệp viễn thông; hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số trang thiết bị công nghệ thông tin (*như máy tính, camera, máy in, máy quét*), xây dựng học liệu số (*như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học điện tử, phần mềm ứng dụng mô phỏng*), hạ tầng ứng dụng với các nền tảng số; đầu tư thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập phục vụ cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

b) Hạ tầng dữ liệu

- Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp có khả năng đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp. Triển khai nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin trong và ngoài lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Triển khai việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân

tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác sau khi Trung ương xây dựng.

c) Nền tảng số và học liệu số

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư, thuê, đầu tư xây dựng, chuyển giao nền tảng số dạy và học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

- Thực hiện kết nối với nền tảng học liệu số toàn ngành giáo dục nghề nghiệp theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu. Tiếp nhận, chia sẻ các học phần, học liệu số theo hướng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp sau khi Trung ương xây dựng.

4. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học

- Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các phương pháp dạy và học mới cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, người dạy trong các đơn vị sản xuất kinh doanh dịch vụ. Áp dụng hình thức học tập thích nghi, phối kết hợp hài hòa việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo. Cá nhân hóa việc học tập.

- Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

5. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường

a) Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước

- Ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp dựa trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm tính thống nhất; đồng thời, tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp vào Hợp phần Giám sát, điều hành lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo của Trung tâm điều hành thông minh tỉnh.

- Áp dụng công cụ do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp hướng dẫn và triển khai hoạt động kiểm tra, hoạt động đảm bảo chất lượng, hoạt động đánh giá kỹ năng nghề thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Áp dụng phần mềm kết nối, chia sẻ dữ liệu do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cung cấp, phục vụ công tác báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp.

b) Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý của cơ quan

quản lý Nhà nước và quản trị đơn vị.

- Số hóa và sử dụng có hiệu quả các phần mềm hoạt động của nhà trường, trong đó chú trọng đến quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến.

- Triển khai việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số.

6. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp

- Ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Huy động nguồn lực đầu tư, khuyến khích hợp tác theo đối tác công tư từ các tổ chức, doanh nghiệp, từng bước hình thành mô hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp.

- Tăng cường vận động sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế cho hoạt động chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

7. Nâng cao nhận thức và hợp tác quốc tế

- Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý, nhà giáo về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng, hình thành hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của người học và mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân có kết quả tích cực, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, dạy và học từ chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

- Tăng cường trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp với các địa phương khác trong khu vực, cả nước và các quốc gia, tổ chức quốc tế.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức căn bản.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh, các lỗ hổng bảo mật của hệ thống phần mềm và dữ liệu, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời.

- Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

- Hằng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan căn cứ hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương; lộ trình chuyển đổi số và khả năng bố trí ngân sách của tỉnh xác định cụ thể nhiệm vụ, kinh phí thực hiện, xây dựng Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Làm cơ quan đầu mối, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp nhận, chia sẻ các hợp phần, nội dung của Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đầu tư, chuyển giao để đưa vào triển khai thực hiện theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Ban hành hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai, thực hiện quá trình chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hàng năm và theo giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu Chương trình, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh trong công tác nghiên cứu, phát triển hạ tầng và nền tảng số,

hạ tầng Internet dùng chung đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; đảm bảo kết nối Internet tới tất cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, ban hành các quy định bảo đảm an toàn, an ninh, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu tỉnh, các cơ sở dữ liệu có liên quan với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với các cơ quan có liên quan kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục đào tạo với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp; tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này, các huyện, thành phố cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến tới cán bộ quản lý, nhà giáo và người học về mục tiêu, nội dung chuyển đổi số tại Kế hoạch này, triển khai và bố trí kinh phí thực hiện theo quy định và đảm bảo hiệu quả.

- Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các huyện, thành phố chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách cho các phòng ban và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

7. Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến tới cán bộ quản lý, nhà giáo và người học về mục tiêu, nội dung chuyển đổi số tại Kế hoạch này.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, khẩn trương rà soát, đánh giá thực trạng, nhu cầu về chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại đơn vị mình, cụ thể hóa bằng Kế hoạch hằng năm và triển khai thực hiện theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong quản trị hoạt động của nhà trường, phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các sở ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo chung. Quá trình

thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./. na

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Thông tin và Truyền thông (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; Trung tâm GDNN-GDTX các huyện: Kon Rẫy, Kon Plông, Đăk Hà, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Đăk Glei, Sa Thầy, Tu Mơ Rông; Trung tâm GDNN: kỹ thuật vận tải, lái xe Koruco (t/h);
- CVP, PCVP UBND tỉnh phụ trách;
- Lưu: VT, KGVX.NTMD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Y Ngọc